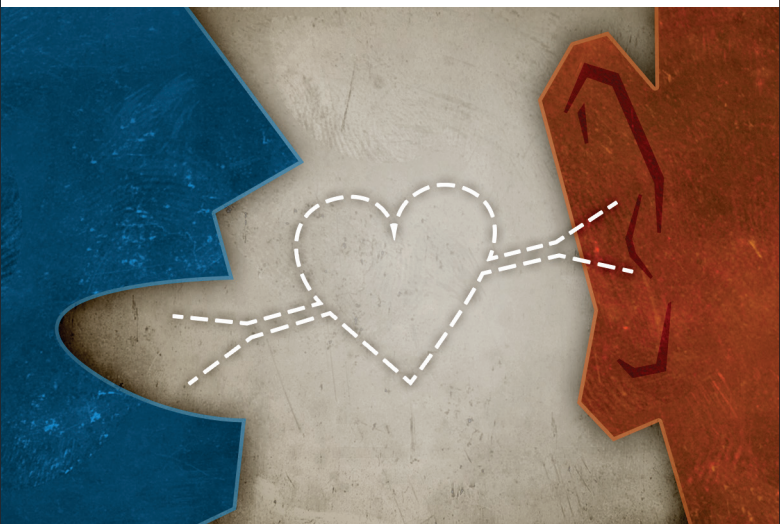


LỄ THẬT TRONG TÌNH YÊU THƯƠNG

Chia Sẻ Câu Chuyện Về Chúa Jêsus



Ajith Fernando



Giới Thiệu

Lẽ Thật Trong Tình Yêu Thương

Bên trong ba ngôi nhà tại nơi tôi lớn lên ở Colombo, Sri Lanka, có một gia đình Phật giáo, một gia đình Ấn Độ giáo, một gia đình Hồi giáo nhánh Sunni, một gia đình Hồi giáo nhánh Shiite, và một người thuộc phong trào Thời Đại Mới. Tất cả đều là bạn của chúng tôi.

Lúc nhỏ, tôi đi chùa ở gần nhà và nói chuyện với các thầy tu ở đó. Khi sắp bước vào những năm đầu tuổi hai mươi, hầu như mỗi tối thứ bảy tôi đều gặp sáu

người—năm người Hồi giáo, người còn lại là vô thần. Chúng tôi dành hàng giờ nói chuyện về nhiều vấn đề khác nhau, bao gồm tôn giáo và triết học.

Trong những trang tiếp theo, tôi sẽ chia sẻ với bạn những điều tôi học được khi cố gắng chia sẻ niềm tin với người khác trong bối cảnh đa tín ngưỡng. Tôi hy vọng quyển sách nhỏ này sẽ giúp bạn hiểu và chia sẻ Phúc Âm cách khôn ngoan và yêu thương hơn với những người có tín ngưỡng khác.

Ajith Fernando

nội dung

một

Sứ Giả 4

hai

Sứ Điệp 17

BIÊN TẬP: J.R. Hudberg

ẢNH BÌA: Jeremy Culp

THIẾT KẾ BÌA: Jeremy Culp

THIẾT KẾ NỘI DUNG: Steve Gier

Hình minh họa: (tr.1) Jeremy Culp; (tr.5) Greyson Ferguson qua Freerange Stock; (tr.19)

Sanja Gjenero qua RGBStock.

Trừ khi có chú thích khác, tất cả phần Kinh Thánh được trích từ Bản Truyền Thống Hiệu Đính, bản quyền © 2010 bởi Liên Hiệp Thánh Kinh Hội. Đã được phép sử dụng. Bản quyền được bảo lưu.

©2017 Our Daily Bread Ministries, Grand Rapids, MI

Bản quyền được bảo lưu.



một

Sứ Giả

Trên bờ sông Ganges, nhà truyền giáo người Ấn Độ, Sadhu Sundar Singh, đang công bố Phúc Âm. Rao giảng cho đám đông bằng sự thuyết phục mạnh mẽ, ông khiến một số người thích thú với sứ điệp của mình, trong khi một số khác thì giận dữ. Khi tiếp tục rao giảng tin lành về Chúa Jêsus Christ, có người trong đám đông hốt cát ném vào mặt Sundar Singh. Cát bay vào miệng, mũi và mắt buộc ông phải ngừng giảng. Ông bước tới dòng sông và rửa sạch cát. Một số người phẫn nộ bởi hành động hèn hạ đó, họ vây lấy thủ phạm, bắt anh ta và giao cho cảnh sát.

Sau khi rửa sạch cát trên mặt, Sundar Singh quay lại với cảnh tượng đằng sau: một người bị cảnh sát bắt và đấm đồng giận dữ đòi dẫn anh ta đi để trừng trị. Bước xuyên qua đám đông và đứng trước viên cảnh sát, Sundar Singh đã làm điều bất ngờ—mang nhiều ý nghĩa tựa như những lời bị gián đoạn bởi cát. Thay vì đòi hỏi công lý, ông cầu xin sự khoan dung. Với lòng thương xót bày tỏ lẽ thật mà ông rao giảng, ông nài xin cho thủ phạm được thả ra.

Người đàn ông tròn mắt kinh ngạc khi Sundar Singh tiếp tục van nài, thậm chí không chịu giảng cho đến khi thủ phạm được thả. Khi chiếc còng của cảnh sát được tháo khỏi cổ tay, anh quỳ sụp xuống chân Sundar Singh. Anh cầu xin ông tha thứ và bày tỏ lòng khao khát muốn nghe nhiều hơn về Chúa Jêsus, Đấng mà ông đang rao giảng.

Một sự việc từ kinh nghiệm của chính tôi đã củng cố thêm rằng chúng ta cần hạ mình với những người chống đối chúng ta. Cách đây vài năm, mục vụ của chúng tôi quyết định bắt đầu ở những vùng chưa biết đến Phúc Âm. Sau một thời gian, nhân sự của chúng tôi và các tân tín hữu tại một ngôi làng bị những người theo tôn giáo khác quấy rối, có lần các nhân sự đã bị đánh



*Anh quỳ sụp xuống
chân Sundar
Singh. Anh cầu xin
ông tha thứ và bày
tỏ lòng khao khát
muốn nghe nhiều
hơn về Chúa Jêsus.
Đấng mà ông đang
rao giảng.*

đập thạm tậ. Khi tôi đến thăm ngôi làng đó, mọi người khuyên tôi liên hệ với những người tấn công để giải thích về những điều chúng tôi đang làm. Sau vài lần thuyết phục, họ đồng ý gặp tôi.

Vì xa lạ với tín ngưỡng và truyền thống của những người mà tôi chuẩn bị gặp gỡ, nên tôi đã hỏi thăm những người mới tiếp nhận Đấng Christ mà trước đây theo tín ngưỡng đó và nhờ họ hướng dẫn tôi về phong tục, tập quán của họ, và cách nói chuyện với họ. Từ những gợi ý đó, tôi đã lên kế hoạch. Điều quan trọng là không thỏa hiệp niềm tin, đồng thời cũng không để xảy ra sự công kích không cần thiết.

Tôi đồng ý gặp họ tại nơi họ thờ phượng. Khi bước vào, tôi bỏ giày ngoài cổng, theo tập quán của họ. Tôi ngồi xuống sàn trong khi lãnh đạo của họ trẻ hơn tôi đang ngồi trên ghế—một tục lệ thể hiện sự tôn trọng đối với lãnh đạo. Tôi chỉ đơn thuần làm theo phong tục của người dân và phép xã giao của làng.

Một số người trong nhóm của chúng tôi cảm thấy rằng tôi đã thỏa hiệp đức tin của mình bằng cách bày tỏ sự tôn trọng này, nhưng tôi tin rằng tôn trọng truyền thống của họ là vấn đề thiết yếu, đặc biệt khi những nghi thức đó không trái ngược với niềm tin của tôi.

Trong xã hội chấp nhận tính đa dạng ngày nay, chúng ta rất thường tương tác với những người khác biệt niềm tin với mình. Do đó, những người theo Đấng Christ nên có những nguyên tắc hướng dẫn về mối liên hệ với người khác, dù là người cùng niềm tin hay khác niềm tin. Chúng ta



Việc chúng ta đặt lòng tin vào lễ thật Phúc Âm không có nghĩa là chúng ta phủ nhận những người thuộc tín ngưỡng khác, không tôn trọng sự tự do thờ phượng hay chia sẻ niềm tin của họ.

cũng phải có lập trường về cách phản ứng với niềm tin của họ. Ở phương Đông lẫn phương Tây, quan điểm phổ biến về thuyết đa tôn giáo đặt ra một thách thức cho những ai muốn duy trì niềm tin Cơ Đốc truyền thống.

Có rất nhiều khó khăn khi giao thiệp với người khác niềm tin, đặc biệt ở những quốc gia mà Cơ Đốc nhân chỉ chiếm thiểu số. Nhưng các tín hữu sống ở nơi mà Cơ Đốc giáo chiếm đa số cũng không được miễn trừ điều này. Việc chúng ta đặt lòng tin vào lễ thật Phúc Âm không có nghĩa là chúng ta phủ nhận những người thuộc tín ngưỡng khác, không tôn trọng sự tự do thờ phượng hay chia sẻ niềm tin của họ.

Đôi khi tôi nghe một số Cơ Đốc nhân nói, tôi phải thú nhận rằng họ nói như mình là người theo phong trào chính thống đối với các tín ngưỡng khác, cứ như là chỉ những tập quán Cơ Đốc mới được cho phép. Nhưng chúng ta không cần phải quá lo ngại những tín ngưỡng khác đến mức giới hạn sự tự do thờ phượng của họ. Chính trong bối cảnh đa tín ngưỡng mà Hội thánh đầu tiên đã tăng trưởng và phát triển. Điều này cũng xảy ra ngày nay. Cơ Đốc nhân nên bảo vệ quyền của những người

thuộc tín ngưỡng khác, bày tỏ ân điển và sự nhã nhặn mà chúng ta mong muốn mình nhận được khi ở vị trí của họ (XEM THÊM MA-THI-Ơ 7:12).

Phục Vụ Khiêm Nhường

Ngày nay, những người theo Đấng Christ phải sống như những người phục vụ, như Đấng Christ phán dạy các môn đồ rằng Ngài mong muốn họ như thế (XEM THÊM MA-THI-Ơ 20:25-28). Nếu người khác nhìn thấy chúng ta phục vụ, không chỉ với những người chúng ta chia sẻ niềm tin, mà với tất cả mọi người thì họ sẽ bị thách thức để suy xét về Phúc Âm.

Giáo sĩ người Úc, Graham Staines và hai con trai đã bị giết vào năm 1999 khi một nhóm chiến binh tôn giáo châm lửa đốt chiếc xe mà họ đang ngủ bên trong. Phần lớn những người sùng kính tôn giáo đó buồn bực vì những kẻ giết người này và công khai lên án. Sự phẫn nộ đối với hành động đó chắc chắn càng gia tăng bởi vì giáo sĩ Staines đã phục vụ ở giữa những người phong cùi, là nhóm người bị hầu hết mọi người xa lánh và bỏ mặc. Nhưng người ta đã chứng kiến sự tha thứ diệu kỳ giống như Đấng Christ của bà Staines. Trong bản báo cáo về cái chết của chồng và hai con trai, bà nói:



Kinh Thánh nói rõ rằng những ai công bố quyền làm chủ của Chúa Jesus thì trở nên đầy tớ cho những người mà họ rao giảng sứ điệp.

Chúa luôn ở cùng tôi để hướng dẫn và vừa giúp tôi cố gắng hoàn tất công việc của anh Graham... Tôi không hề nghĩ đến việc hình phạt những người gây ra cái chết của chồng tôi và hai con tôi. Nhưng tôi ao ước và hy vọng rằng họ sẽ ăn năn và được biến đổi.

Kinh Thánh nói rõ rằng những ai công bố quyền làm chủ của Chúa Jêsus thì trở nên đầy tớ¹ cho những người mà họ rao giảng sứ điệp. Phao-lô nói với những người Cô-rinh-tô: “Vì chúng tôi chẳng giảng về chính mình nhưng giảng về Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa, và vì cố Đức Chúa Jêsus, chúng tôi là đầy tớ của anh chị em” (II CÔ-RINH-TÔ 4:5). Ông cũng nói: “Dù rằng với mọi người, tôi là người tự do, nhưng tôi đã tự trở thành nô lệ cho mọi người để có thể chinh phục thêm nhiều người” (I CÔ-RINH-TÔ 9:19). Gương mẫu của chúng ta là Chúa Jêsus, “Ngài đã từ bỏ chính mình, mang lấy hình đầy tớ” (PHI-LÍP 2:7).

↪ Có lẽ một số người thấy khó hiểu về **tinh thần đầy tớ**, nhưng nhiều người bị ấn tượng bởi đời sống khiêm nhường và thánh khiết.

Sẽ thế nào nếu nhiều Cơ Đốc nhân chấp nhận sống trong vai trò đầy tớ yêu thương? Liệu chúng ta có bị nhạo cười hay lợi dụng? Có lẽ vậy. Nhưng một số người sẽ chú ý đến quyền năng và lòng tin sâu sắc trong lời làm chứng của chúng ta, và điều đó có thể mở ra cánh cửa để họ đón nhận sứ điệp về Đấng Cứu Thế duy nhất.

Khi Ở A-thên, Hãy Làm Như Người A-thên

Khi hành động theo cách thích hợp với những người đó, Phao-lô đang bày tỏ sự nhạy bén về văn hóa. Ông “biện luận với người Do Thái và dân ngoại theo Do Thái giáo trong nhà hội, cũng như với những người qua kẻ lại ngoài quảng trường mỗi ngày” (CÔNG VỤ 17:17). Người Do Thái và những người Hy Lạp kính sợ Đức Chúa Trời là những người quan tâm đến tôn giáo của Kinh Thánh Cựu Ước. Phao-lô đi đến nhà hội, nơi dành cho sự thờ phượng và dạy dỗ của họ. Nhưng ông cũng đến những nơi mà “nhiều người qua kẻ lại” và hòa đồng với họ để chia sẻ Phúc Âm.

Quảng trường tại A-thên¹ là trung tâm kinh tế, chính trị và văn hóa của thành. Một bản ghi chép cổ của Socrates cho biết: “Người ta nhìn thấy ông ở nơi quảng trường lúc đông người nhất.” Nơi đó vị triết gia vĩ đại đã trò chuyện với những người ông gặp.¹ Khi Phao-lô rao giảng Phúc Âm cho thành của Socrates (A-thên), ông sử dụng phương pháp của Socrates—rảo bước quanh quảng trường và trò chuyện với người khác. Sứ điệp của ông rất khác biệt, nhưng phương cách của ông thì tương tự.

↪ Quảng trường được gọi là **agora**, nơi công cộng chính yếu của thành phố, nổi tiếng với những tòa nhà công cộng và những dãy cột.

Nhưng không phải lúc nào Phao-lô cũng dùng cách ông sử dụng tại A-thên. Khi đến A-thên, ông điều chỉnh cho phù hợp

với văn hóa A-thên. Điều này được gọi là *bối cảnh hóa*. Tùy thuộc bối cảnh mà chọn cách trình bày và thực hiện công tác của Phúc Âm cho phù hợp, dù là A-thên, thành phố New York, thành phố Mexico, hay một ngôi làng xa xôi nào đó ở Uganda.

Nhưng bối cảnh không chỉ nói đến vị trí địa lý, mà còn thể hiện những yếu tố văn hóa như ngôn ngữ, phong tục và những giá trị. Văn hóa có thể khác biệt từ vùng này so với vùng kia trong cùng một thành phố, thậm chí từ nhà này sang nhà khác. Có thể văn hóa của Cơ Đốc nhân này khác với văn hóa của người hàng xóm, mặc dù họ sống cùng thị trấn và nói chung một ngôn ngữ.

Việc bối cảnh hóa trở nên cần thiết khi chúng ta tiếp xúc với một người đến từ một nền văn hóa khác. Nó cần thiết khi một giáo sĩ Trung Hoa đến Brazil hay Peru. Nó cần thiết khi một người Mỹ chia sẻ Phúc Âm cho một người Đức. Nhưng nó cũng cần thiết khi một người từ vùng nội thành cố gắng làm chứng cho ai đó ở ngoại ô. Nó cần thiết khi một người Ấn ở đô thị có học vấn cao cố gắng làm chứng cho một người Ấn nông thôn ít học, hay khi một người mẹ Cơ Đốc muốn làm chứng cho mẹ của bạn cùng lớp con gái của mình, đang theo tín ngưỡng khác.



Bối cảnh không chỉ nói đến vị trí địa lý, mà còn thể hiện những yếu tố văn hóa như ngôn ngữ, phong tục và những giá trị.

Phao-lô quyết tâm trình bày Phúc Âm theo cách phù hợp và tác động đến những người mà ông hướng tới. Ông cho biết ông đã trở nên như người Do Thái, như một người ở dưới luật pháp, khi làm việc với người Do Thái. Tuy vậy, ông cũng trở nên như một người không có luật pháp khi làm việc với người ngoại bang. Ông trở nên “mọi cách cho mọi người” và ông nói: “Tôi trở nên như một người yếu đuối để có thể chinh phục những người yếu đuối” (I CÔ-RINH-TÔ 9:22). Lời tuyên bố này cho thấy rõ thách thức đặt trước chúng ta. Phao-lô đã điều chỉnh cách tiếp cận và phương pháp cho phù hợp với thói quen và lối sống của những người ông hướng tới. Điều này cũng có nghĩa là học những tập quán và thói quen mới hay từ bỏ những tập quán của mình một thời gian. 📌 Phao-lô nhắc chúng ta nhớ động cơ của mình. Tất cả điều này được thực hiện để “cứu được vài người, không cứ cách nào” bằng Phúc Âm của Chúa Jêsus.

📌 **Việc bối cảnh hóa** thường bao gồm sự lượng giá những tập quán của chúng ta và tập quán của người khác để xác định liệu chúng cần thiết hay trái ngược đối với sứ điệp của Đấng Christ.

Tuy nhiên, phải phân biệt bối cảnh hóa với chủ nghĩa hòa đồng tín ngưỡng. Hòa đồng tín ngưỡng xảy ra khi các vấn đề thiết yếu đối với Phúc Âm bị làm ngơ, hoặc những yếu tố không phù hợp với Phúc Âm lại được đưa vào trong sự thực hành và trình bày của Cơ Đốc giáo. Điều này xảy ra khi Cơ Đốc nhân vì cố duy trì tình bạn với người chưa tin mà phủ nhận rằng theo Đấng Christ là cách duy nhất để được cứu rỗi.



Bản chất của Phúc Âm vượt trên khía cạnh văn hóa. Và ngay cả khi một số đặc tính của Phúc Âm mâu thuẫn với văn hóa, thì cũng không được thỏa hiệp sứ điệp Phúc Âm.

Bản chất của Phúc Âm vượt trên khía cạnh văn hóa. Và ngay cả khi một số đặc tính của Phúc Âm mâu thuẫn với văn hóa, thì cũng không được thỏa hiệp sứ điệp Phúc Âm. Bài giảng của Phao-lô tại A-thên trái ngược với tư tưởng của người A-thên. Ông là người linh hoạt, nhưng ông không hòa đồng tín ngưỡng. Khi rao giảng Phúc Âm tại A-thên, ông dùng phong cách của người A-thên dù nội dung ông trình bày trái ngược với niềm tin của họ.

Chúng ta thấy phong cách linh hoạt của Phao-lô khi xem xét bài giảng của ông tại A-thên (CÔNG VỤ 17:22-31).

Tại đây, cũng như tại thành Lít-trơ (CÔNG VỤ 14:15-17), ông không trích dẫn điều gì từ Cựu Ước. Điều này rất khác biệt với những bài giảng của ông dành cho thánh giá Do Thái. Người Do Thái chấp nhận thẩm quyền của Kinh Thánh, nên Phao-lô trích dẫn (17:1-14). Người dân A-thên không chấp nhận thẩm quyền này, nên ông không dùng nó làm nền tảng cho sự tranh biện.

Điều thú vị là Phao-lô trích dẫn lời của các văn hào mà người A-thên ngưỡng mộ. Trong số hai phát biểu ở Công Vụ 17:28, câu thứ nhất không chắc có thật là trích dẫn không: “Vì ở trong Ngài, chúng ta được sống, hoạt động và hiện hữu”. Nhưng câu

thứ hai thì chắc chắn là trích dẫn:² “Chúng ta cũng là dòng dõi của Ngài”. Chắc chắn Phao-lô không đồng ý với hệ thống triết học là nền tảng cho tuyên bố đó—những lời này chỉ về một vị thần của Hy Lạp—nhưng có thể ông đồng ý với lời tuyên bố cá nhân này và dùng nó để củng cố cho lý lẽ của mình. Tuy vậy, sứ điệp của ông luôn đặt trọng tâm là Chúa Jêsus được minh chứng bởi sự phục sinh, cũng như nhu cầu phải ăn năn và tôn Đấng Christ làm Chúa.

Sứ điệp của Phao-lô tại A-thên hoàn toàn dựa vào Kinh Thánh. F. F. Bruce nói rằng: “Những lý lẽ của ông đặt nền tảng vững chắc trên sự mặc khải của Kinh Thánh, nhiều lần lặp lại tư tưởng, và đôi khi là cả từ ngữ của Cựu Ước.”³

John Wesley gọi bài giảng này là “bài diễn thuyết triết học thiêng liêng”.⁴ Mặc dù ngôn ngữ và ý tưởng của Phao-lô dựa vào Kinh Thánh, nhưng cách diễn đạt mang tính A-thên lại vô cùng phù hợp với thính giả của ông, những người theo xu hướng triết học. Ông khen ngợi việc thực hành tôn giáo của họ, trích dẫn câu nói từ những triết gia của họ, và sử dụng cách lý luận của họ với nỗ lực thuyết phục họ tôn Đấng Christ làm Chúa của họ.

Có những bài học quan trọng ở đây cho những ai đang nỗ lực rao truyền về Đấng Christ. Chúng ta phải khám phá những phương pháp mà thính giả sử dụng để nắm bắt lẽ thật. Sử dụng phương pháp khác nhau trong những nền văn hóa khác nhau, là điều rất quan trọng. Chẳng hạn, nhiều hội thánh đang sử dụng kịch và âm nhạc để thu hút người khác và chia sẻ Phúc Âm cách hiệu quả hơn.

Có lẽ một số người không đồng ý với việc sử dụng một số phương pháp chia sẻ Phúc Âm nào đó vì cho rằng chúng đã được sử dụng để trình bày những thông điệp hoàn toàn phi Cơ Đốc. Thật vậy, các phương pháp chúng ta sử dụng có lẽ cũng được dùng theo cách không tôn kính Chúa. Nhưng đó không phải là lý do khiến cho phương pháp bị loại trừ. Phương pháp không hề xấu. Cơ Đốc nhân ở Châu Phi và Châu Á dùng trống hiệu quả trong sự thờ phượng Cơ Đốc, dù những người theo thuyết duy linh dùng nó cho những nghi lễ ma quỷ suốt hàng thế kỷ. Không có gì sai trật với phương pháp hay trong trường hợp này là nhạc cụ, chỉ có cách sử dụng mới khiến nó bị phản đối. 📖

📖 **Kinh Thánh chúa đầy những ví dụ về âm nhạc và sự nhảy múa được sử dụng để ngợi khen Chúa. Đa-vít nhảy múa trước mặt Chúa khi ăn mừng sự trở về của hòm giao ước (II SA-MU-ÊN 6:13-15).**

Thật vậy, Phúc Âm vượt trên văn hóa, và những người theo Đấng Christ có thể bối cảnh hóa Phúc Âm để phù hợp với thánh giá. Chúng ta có sự tự do—và có lẽ cũng có trách nhiệm—để truyền tải Phúc Âm cách sáng tạo bằng những cách phù hợp và dễ hiểu đối với người nghe.

¹ Trích dẫn từ R. J. Knowling, “The Acts of the Apostles,” *The Expositor’s Greek Testament* (Grand Rapids, MI: Wm B. Eerdmans Publishing Co, 1974 tái bản), 365.

² Từ tác giả Aratus của Soli ở Sicilia, thế kỷ thứ 4 TC. Trích dẫn từ *Hellenistic Commentary to the New Testament*, M. Eugene Boring và các tác giả, soạn giả khác (Nashville: Abingdon Press, 1955), 328.

³ F. F. Bruce, “The Book of Acts,” *The New International Commentary on the New Testament* (Grand Rapids, MI: Wm. B. Eerdmans Publishing Co., 1988), 335.

⁴ John Wesley, *Explanatory Notes Upon the New Testament* (London: The Epworth Press, 1966), 464.



hai

Sứ Điệp

Đáp Ứng Đúng Nhu Cầu

Trong sách **Công Vụ Các Sứ Đồ**, Phao-lô làm gương về việc bối cảnh hóa để phù hợp với thính giả ngoại bang (XEM CÔNG VỤ 17). Những tranh luận của ông tại A-thên đã thu hút sự chú ý của công chúng và đem đến cho ông cơ hội được mời diễn thuyết tại A-rê-ô-pa (CÔNG VỤ 17:19). Nhóm người ưu tú này “là hội đồng giám sát về giáo dục, đạo đức và phúc lợi tôn giáo của cộng đồng”.⁵

Những người đại diện hỏi ông: “Ông có thể cho chúng tôi biết rõ về giáo thuyết mới mà ông trình bày đó không? Vì những điều ông giảng chúng tôi nghe lạ tai. Do đó, chúng tôi muốn biết

những điều ấy có nghĩa gì” (CÔNG VỤ 17:19-20). Câu trả lời của Phao-lô dành cho những người A-thên cung cấp cho chúng ta nhiều nguyên tắc quan trọng.

Lạc điểm để tiếp cận. Phao-lô bắt đầu bằng việc quan sát sự sùng đạo của người A-thên: “Thưa quý vị là người A-thên, tôi nhận thấy trên mọi phương diện, quý vị thật là những người sùng đạo” (CÔNG VỤ 17:22).⁵

↪ Một số người cho rằng lời phát biểu của Phao-lô về sự sùng đạo của người A-thên là một sự chỉ trích nên họ dùng từ “mê tín” thay vì từ “sùng đạo” (xem bản KJV). Nhưng sự giải thích này không phù hợp với phần còn lại của bài giảng. Đa số các bản dịch hiện đại đều chọn từ **sùng đạo**.

Phao-lô không chỉ trích cũng không ca ngợi người dân A-thên. Ông chỉ đơn thuần đưa ra một quan sát về đời sống của người A-thên. Họ là dân sùng đạo. Từ *sùng đạo* về bản chất có nghĩa là “tôn trọng hoặc kính sợ thế lực siêu nhiên”.⁶ Cách họ bày tỏ lòng sùng đạo là thờ phượng rất nhiều thần, bằng chứng là có vô số hình tượng nơi công cộng (17:16). Phao-lô biết rằng việc thờ lạy thần tượng không cứu được người A-thên, vì thế ông dùng lý lẽ để phản bác điều này và kêu gọi họ ăn năn (17:16). Phao-lô cũng biết rằng đằng sau sự thờ lạy thần tượng này là sự kính trọng dành cho thế lực siêu nhiên.

Phao-lô đã tìm thấy lạc điểm để tiếp cận với người A-thên. Ý thức của họ về thế lực siêu nhiên là bàn đạp để ông giải thích

lẽ thật về Đức Chúa Trời. Họ đồng ý về sự thực hữu của thế giới siêu nhiên. Phao-lô đề cập đến sự sùng đạo của họ để dẫn họ vào những lẽ đạo mới mà ông muốn trình bày. Cũng vậy, khi làm công tác chứng đạo ngày nay, chúng ta cũng phải tìm kiếm cách mở đầu thích hợp để giới thiệu Phúc Âm.



*Khi làm công tác
chứng đạo ngày
nay, chúng ta cũng
phải tìm kiếm cách
mở đầu thích hợp
để giới thiệu
Phúc Âm.*

Thần Không Biết. Nhờ khen ngợi về sự sùng đạo, Phao-lô đã có được sự chú ý của người A-thên. Rồi ông đi sâu hơn và nhận diện những khát khao của họ. Ông cho họ biết vì sao ông nghĩ họ rất “sùng đạo.” Ông đã “đi khắp thành phố, quan sát các nơi thờ phượng.” Ông nói: “Tôi thấy một bàn thờ có khắc chữ: THỜ THẦN KHÔNG BIẾT” (17:22-23). Đây là bằng chứng cho lòng khao khát sâu thẳm, chưa được thỏa đáp của người A-thên, và Phao-lô dùng điều đó như cơ hội để giới thiệu Chúa cho họ.

Người Hy Lạp cho rằng các hiện tượng tự nhiên là do thần linh tạo ra. Những vị thần khác nhau được cho là chịu trách nhiệm đối với những rắc rối và những vận may, vì thế họ muốn có được những điều lợi từ tất cả các thần. Nhưng họ không chắc chắn rằng họ biết hết các thần, nên họ dành riêng một bàn thờ cho vị thần không biết “để đảm bảo rằng không có vị thần nào bị bỏ sót hầu tránh những mối nguy hại cho thành phố”.⁷ Bàn

thờ này là một sự thừa nhận rằng sự hiểu biết của họ về thế giới siêu nhiên vẫn chưa trọn vẹn, và Phao-lô dùng điều này như bệ phóng để mô tả về Đức Chúa Trời của Kinh Thánh. Họ đã lập bàn thờ để không bỏ sót khả năng nào. Phao-lô biết Đức Chúa Trời không phải là Đấng mà dân A-thên đang thờ phượng, Ngài là Chân Thần duy nhất. Ông giới thiệu về Đức Chúa Trời này cho người A-thên: “VẬY, Đấng quý vị thờ mà không biết đó, chính là Đấng tôi đang rao truyền cho quý vị đây” (17:23).

Đấng Christ thỏa đáp những ước vọng của họ. Phao-lô nhìn thấy việc họ thờ phượng “thần không biết” nói lên lòng khát khao dành cho Đức Chúa Trời. Vì vậy, ông tiếp cận người A-thên bằng sự hiểu biết đó. ▶

▶ *Blaise Pascal mô tả sự khao khát Đức Chúa Trời bằng những từ ngữ chỉ về khoảng trống mang hình Đức Chúa Trời trong tâm hồn con người. Sự khát khao này bày tỏ ở nhiều dạng khác nhau. Tại A-thên, điều này được bày tỏ qua hình thức một bàn thờ dành cho thần không biết.*

Cũng vậy, chúng ta tiếp cận mọi người với niềm tin rằng Phúc Âm sẽ thỏa đáp những khao khát của họ. Cách họ tìm kiếm sự đầy trọn có thể bằng những hình thức mà chúng ta không chấp nhận hoặc không thích, nhưng chúng ta phải nhìn xa hơn hình thức để thấy phía sau đó là sự trống rỗng vì thiếu vắng Đức Chúa Trời. Rồi chúng ta phải cho họ biết Đấng Christ sẽ lấp đầy khoảng trống ấy.

Mối quan tâm rộng rãi về vấn đề tâm linh hiện nay có thể trở thành bàn đạp cho việc chia sẻ Phúc Âm. Cách thể hiện rất đa dạng, và có thể chúng ta thấy khó tiếp cận những người theo đuổi các hoạt động như vậy. Các thần tượng ở A-thên khiến Phao-lô phẫn nộ, nhưng ông dùng chúng như cơ hội để cho người ta thấy rằng chỉ Đức Chúa Trời mới có thể ban cho điều họ đang tìm kiếm. Sự mưu cầu thuộc linh của nhiều người ngày nay cho thấy rằng con người vẫn đang tìm kiếm điều gì đó sâu xa hơn.

Nhu cầu căn bản của con người là có mối liên hệ với Đức Chúa Trời, nhưng tội lỗi ngăn trở nhiều người nhận biết nhu cầu thiết yếu này. Có lẽ khi gặp ai đó, nếu chúng ta nói ngay rằng họ cần mối liên hệ với Đức Chúa Trời và họ phải ăn năn tội lỗi của mình, thì chỉ khiến người đó trả lời rằng họ không có nhu cầu đó.

Có những nhu cầu khác mà con người dễ công nhận hơn, như nhu cầu được an toàn và sự bảo đảm. Chúng ta có thể bắt đầu với nhu cầu này và từ đó hướng họ đến với nhu cầu thiết yếu hơn—mối liên hệ với Đức Chúa Trời. Nhưng nếu đi thẳng vào vấn đề đó ngay từ đầu, có thể chúng ta sẽ bị khước từ vì điều chúng ta nói không liên quan đến họ. Chúng nhân hiệu



Nhu cầu căn bản của con người là có mối liên hệ với Đức Chúa Trời, nhưng tội lỗi ngăn trở nhiều người nhận biết nhu cầu thiết yếu này.

quả sẽ tìm cách nhận diện những nhu cầu mà thánh giá của mình công nhận và chứng minh rằng Đấng Christ có thể thỏa đáp những nhu cầu đó.

Từ Nhu Cầu Thiết Thực Đến Phúc Âm

Đấng Christ là lời giải đáp. Nhưng chúng ta phải khám phá những câu hỏi cụ thể mà thánh giá đang đặt ra, ngay cả khi những câu hỏi đó không phải là điều mà chúng ta nghĩ đến.

Nhiều người cảm thấy không cần tôn giáo. Họ cảm thấy



Chỉ sáng tạo thôi thì chưa đủ để phân tích tình trạng của con người. Chúng ta cũng phải trình bày Phúc Âm theo cách giúp người nghe biết Chúa Jesus là lời giải đáp cho những câu hỏi của họ.

mình đủ sức để đương đầu với những thách thức của cuộc sống mà không cần sự giúp đỡ của Chúa. Chúng ta có thể bị cám dỗ để kết luận rằng họ sẽ không hỏi bất cứ câu hỏi nào mang ý nghĩa tôn giáo.

Vấn đề có lẽ là chúng ta đang nhìn sai chỗ. Nếp sống của chúng ta có lẽ quá khác biệt với họ đến nỗi chúng ta không biết được những khát khao sâu thẳm trong lòng họ. Họ có khuynh hướng tôn giáo. Nhưng họ dùng những hình thức mà có lẽ chúng ta không nhận thấy chúng mang tính tôn giáo. Chúng ta phải cẩn thận và sáng tạo khi nỗ lực tìm cánh cửa mở để chia sẻ Phúc Âm.

Nhưng chỉ sáng tạo thôi thì chưa đủ để phân tích tình trạng của con người. Chúng ta cũng phải trình bày Phúc Âm theo cách giúp người nghe biết Chúa Jêsus là lời giải đáp cho những câu hỏi của họ. Đôi khi các phương pháp trình bày Phúc Âm quá công thức sẽ khiến chúng ta mất đi thánh giá. Họ niềm nở với sự phân tích vấn đề của chúng ta, nhưng lại hờ hững với giải pháp chúng ta đưa ra, không muốn công nhận đó là giải pháp cho mình. 📖

📖 *Cuộc gặp gỡ của Chúa Jêsus với người phụ nữ bên giếng nước (GIĂNG 4:1-26) là ví dụ hoàn hảo về việc trình bày Phúc Âm theo cách gắn kết nhu cầu và khao khát của thánh giá.*

Khi công bố Phúc Âm, chúng ta đang đáp ứng những khao khát và nhu cầu của thánh giá. Chúng nhân tốt vừa phải biết rõ Ngôi Lời, vừa phải biết rõ thế giới. Có người kể rằng Karl Barth từng nói diễn giả phải một tay cầm Kinh Thánh, một tay cầm tờ báo.

Chúng ta phải biết Phúc Âm cách tường tận và truyền tải cách trung thực và rõ ràng. Chúng ta cũng phải biết rõ thế giới. Sự hiểu biết thế giới ở đây là hiểu biết bối cảnh mà chúng ta trình bày Phúc Âm. Và chúng ta phải cẩn thận trình bày toàn bộ Phúc Âm.

Hiểu Rõ Sự Độc Nhất Của Đấng Christ

Một giáo sĩ sắp trở về quê hương sau 28 năm ở Sri Lanka, ông được tờ Sunday - tờ báo tiếng Anh hàng đầu của quê nhà phỏng

vấn. Ông giải thích ông đã thay đổi thế nào sau khi đến một đất nước đa tôn giáo.

“Lúc trước, tôi từng khá khó chịu về các tôn giáo khác và nghĩ rằng chỉ duy nhất tôn giáo của mình là đúng”, ông nói. “Nhưng tất cả đã thay đổi trong chuyến thăm Anuradhapura” (thánh địa Phật giáo).

Vị giáo sĩ tiếp tục nói rằng ông đã cảm nhận một sự bình an tại nơi đó đến nỗi cảm thấy mình thật sự ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Ông bắt đầu nghĩ rằng sự khác biệt về niềm tin không quan trọng. Từ kinh nghiệm đó, ông nói mình học được “bài học rằng mọi tôn giáo, sống theo những lý tưởng cao đẹp nhất, đều có một điểm chung là tình yêu và lòng trắc ẩn trong họ. Vì thế, từ giây phút đó mục vụ của tôi không còn là tín điều mà là nhu cầu”.⁸

Vị giáo sĩ này phản ánh quan điểm đồng hóa đang ngày càng trở nên phổ biến, ngay cả trong hội thánh. Nhiều Cơ Đốc nhân sống ở những nơi không thuận lợi cho việc duy trì niềm tin vào sự độc nhất của Đấng Christ và họ đang từ bỏ điều đó. Nhưng nhiều chỗ trong Kinh Thánh công bố Đấng Christ là con đường duy nhất dẫn đến sự cứu rỗi:

- *“Ai tin Con thì được sự sống đời đời, ai không chịu tin Con thì chẳng kinh nghiệm được sự sống đâu, nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người ấy”* (GIĂNG 3:36).
- *“Ta là đường đi, chân lý và sự sống. Chẳng bởi Ta thì không ai được đến với Cha”* (14:6).

- “*Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta nhờ đó mà được cứu*” (CÔNG VỤ 4:12).
- “*Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung Gian giữa Đức Chúa Trời và loài người, là Đấng Christ Jê-sus, cũng là người*” (I TI-MÔ-THÊ 2:5).
- “*Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống*” (I GIĂNG 5:12).

Ngày nay, việc giữ vững niềm tin về sự độc nhất của Chúa Jê-sus là một thách thức, đặc biệt khi chúng ta gặp những người theo tín ngưỡng khác cũng tốt và hiền lành.

Mọi Người Đều Phạm Tội. Con người có thể tốt dựa vào tiêu chuẩn của nhân loại. Nhưng khi bị đoán xét theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời thì tất cả mọi người đều phạm tội. Ngay cả một người khá tốt như tiên tri Ê-sai, khi thấy khái tượng về sự vinh hiển của Chúa, ông đã kêu lên trong tuyệt vọng: “*Khốn cho tôi! Tôi chết mất! Vì tôi là người có môi ô uế ở giữa một dân có môi ô uế, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân!*” (Ê-SAI 6:5).

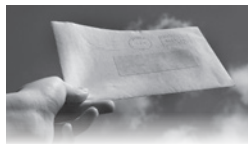
Phần lớn mọi người lãng quên rằng bản chất tự nhiên của mỗi người đều có tội trước mặt Đức Chúa Trời, và do đó họ bị hư mất. Nhiều diễn giả và sách Cơ Đốc nhấn mạnh các phước hạnh mà Phúc Âm mang lại. Phước hạnh là điều quan trọng, nhưng cũng phải nhấn mạnh tính nghiêm trọng của tội lỗi và sự phân cách khỏi Đức Chúa Trời.

Việc thiếu nhận mạnh cả hai khía cạnh của Phúc Âm là nguyên nhân khiến người ta thấy khó chấp nhận rằng không có sự cứu rỗi nào khác ngoài đức tin nơi Đấng Christ. Họ không xem sự cứu rỗi là sự biến đổi từ sự chết đến sự sống (RÔ-MA 6:23), từ tối tăm ra ánh sáng (I PHI-E-RÔ 2:9), từ chỗ bị khước từ đến chỗ được Đức Chúa Trời chấp nhận (RÔ-MA 5:9-11).

Giải Pháp Của Đức Chúa Trời.

Cách Đức Chúa Trời đem con người vào mối liên hệ đúng đắn với chính Ngài thật tuyệt vời và ngoài mong đợi. Không cần phải tìm kiếm vì “sự công chính của Đức Chúa Trời, bởi đức tin nơi Đức Chúa Jêsus Christ, ban cho mọi người có lòng tin” (RÔ-MA 3:22). Con người phải tin nơi Chúa Jêsus. Đó là cách duy nhất để nhận được sự cứu rỗi.

Chúng ta không thể tự cứu mình bởi những nỗ lực riêng, do đó, Đức Chúa Trời hành động trong Đấng Christ để ban cho chúng ta sự cứu rỗi. “Nhờ ân điển Ngài, bởi sự cứu chuộc trong Đấng Christ Jêsus, họ được xưng công chính mà không phải trả một giá nào. Đức Chúa Trời đã lập Ngài làm sinh tể chuộc tội cho những ai có đức tin trong huyết Ngài” (3:24-25). Hai câu



*Việc thiếu nhận
mạnh cả hai khía
cạnh của Phúc Âm
là nguyên nhân
khiến người ta thấy
khó chấp nhận
rằng không có sự
cứu rỗi nào khác
ngoài đức tin nơi
Đấng Christ.*

Kinh Thánh này bày tỏ ân điển lạ lùng. Điều chúng ta không thể làm được để cứu mình thì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta. Niềm hy vọng duy nhất của chúng ta là ân điển Đức Chúa Trời được ban cho miễn phí qua đức tin nơi Đấng Christ và công tác của Ngài:

- “Đó là sự công chính của Đức Chúa Trời, bởi đức tin nơi Đức Chúa Jêsus Christ, ban cho mọi người có lòng tin” (RÔ-MA 3:22).
- “[Đức Chúa Trời] xưng công chính cho người nào đặt lòng tin nơi Đức Chúa Jêsus” (3:26).
- “Vì chúng ta tin rằng một người được xưng công chính bởi đức tin chứ không phải bởi việc làm theo luật pháp” (3:28).
- “Vì Đức Chúa Trời là một, là Đấng sẽ làm cho người chịu cắt bì được xưng công chính bởi đức tin, cũng làm cho người không chịu cắt bì được xưng công chính bởi đức tin nữa” (3:30).

Đức tin không chỉ đơn thuần là thừa nhận bằng lý trí đối với những gì Đấng Christ đã làm, rồi vẫn cứ sống theo cách mình muốn. Đức tin cứu rỗi gồm ba bước quan trọng. Thứ nhất, phải thừa nhận rằng chúng ta không thể tự cứu mình. Thứ hai, phải chấp nhận điều Đấng Christ đã hoàn tất thay cho chúng ta. Thứ ba, phải phó thác chính mình cho Ngài và đường lối Ngài, chấp nhận đường lối của Ngài là đường lối của chúng ta. Điều này có nghĩa là khi Ngài trở thành Cứu Chúa của chúng ta thì cũng trở thành Chủ của chúng ta.

Tại sao đức tin là yếu tố rất quan trọng để được cứu rỗi? Đức tin trái ngược với tội lỗi, là điều khiến chúng ta bị phân cách với Đức Chúa Trời. Tội lỗi cốt yếu của con người là muốn độc lập với Đức Chúa Trời. Khi chúng ta đặt lòng tin, đó là lúc chúng ta khước từ nỗ lực tự cứu mình và kiểm soát đời sống mình và thuận phục phương cách Đức Chúa Trời đã cung ứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ.

Chia sẻ Phúc Âm là cuộc trò chuyện quan trọng nhất mà chúng ta có thể có với người khác. Cách chúng ta chia sẻ Phúc Âm cũng quan trọng như việc bảo đảm phải trình bày toàn bộ Phúc Âm. Làm sứ giả mang sứ điệp thay đổi đời sống nghĩa là chúng ta phải trở nên đầy tớ khiêm nhường của tất cả mọi người, nhận biết những mối quan tâm và bận tâm của thánh giả, tìm cơ hội cách sáng tạo để trình bày cho họ biết rằng Đấng Christ là lời giải đáp cho câu hỏi của họ. Sau đó, chúng ta có thể chia sẻ Phúc Âm: Chúng ta bị phân cách với Đức Chúa Trời vì tội lỗi của mình nhưng Chúa Jêsus đã làm tất cả những gì cần thiết để chúng ta được phục hòa với Đức Chúa Trời.

⁵ Everett F. Harrison, *Interpreting Acts: The Expanding Church* (Zondervan Publishing House, 1986), 284.

⁶ Alan Richardson, soạn giả, "Superstition," *A Theological Word Book of the Bible* (London: SCM Press, Ltd., 1950), 253.

⁷ E. M. Blaiklok, "The Acts of Apostles," *The Tyndale New Testament Commentaries* (Grand Rapids, MI: Wm. B. Eerdmans Publishing Co., 1959), 140.

⁸ Alfreda de Silva, "Change of Heart after Anuradhapura Visit," *The Sunday Observer*, March 18, 1984.